

Phiếu An toàn Hóa chất

Trang: 1/10

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 06.05.2023
Sản phẩm: **PK 2000 5L low VOC R2**

Phiên bản: 2.0

(50412492/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 07.05.2023

1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Tên sản phẩm:
PK 2000 5L low VOC R2

Sử dụng: Dung môi pha

Công ty:

BASF France SAS
49, avenue Georges Pompidou
92593 Levallois-Perret Cedex, FRANCE

Địa chỉ liên lạc:

Công ty TNHH BASF Việt Nam
Tầng 11, Tòa nhà Saigon Trade Center, số 37,
Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 3824 3833
Số fax: +84 28 3824 3832
Địa chỉ mail: minh-triet.thieu@basf.com

Thông tin khẩn cấp:

18001703 (Việt Nam)
Số fax: +84 28 3824 3832
International emergency number:
Điện thoại: +49 180 2273-112

2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất:
Thương tổn mắt/ Kích ứng mắt nghiêm trọng: Cat.1
Chất lỏng dễ cháy: Cat.3

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Hình đồ cảnh báo:

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 06.05.2023
Sản phẩm: **PK 2000 5L low VOC R2**

Phiên bản: 2.0

(50412492/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 07.05.2023

propan-1-ol

Hàm lượng (W/W): $\geq 15\%$ - $< 20\%$ Flam. Liq.: Cat. 2
Số CAS: 71-23-8 Acute Tox.: Cat. 5 (trên da)
Eye Dam./Irrit.: Cat. 1
STOT SE: Cat. 3 (buồn ngủ và chóng mặt)

1-methoxypropan-2-ol

Hàm lượng (W/W): $\geq 3\%$ - $< 5\%$ Flam. Liq.: Cat. 3
Số CAS: 107-98-2 Acute Tox.: Cat. 5 (tiếp xúc miệng)
STOT SE: Cat. 3 (buồn ngủ và chóng mặt)

4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Khuyến cáo chung:

Nhân viên sơ cứu phải lưu ý về sự an toàn của chính họ. Nếu bệnh nhân trở nên bất tỉnh, đặt và vận chuyển ở vị trí nghiêng ổn định (vị trí bình phục). Di chuyển người bị ảnh hưởng ra khỏi khu vực nguy hiểm. Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn ngay lập tức. Trong mọi trường hợp có nghi ngờ, hay khi các triệu chứng vẫn còn, gọi bác sĩ. Không bao giờ đưa vật gì vào miệng của người đang bất tỉnh.

Nếu hít phải:

Di chuyển cá nhân chịu ảnh hưởng ra ngoài không khí trong lành và giữ cho mọi người bình tĩnh. Nếu vẫn còn các triệu chứng, chuyển đến y tế. Nếu không thở đều hay ngưng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo.

Khi tiếp xúc với da:

Nếu vẫn còn các triệu chứng, chuyển đến y tế. Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn. Rửa da bằng xà phòng và nước, rửa sạch nhiều lần. KHÔNG sử dụng các dung môi hay các chất pha loãng.

Khi tiếp xúc với mắt:

Tháo gỡ kính áp tròng nếu có Ngay lập tức rửa mắt bị ảnh hưởng trong ít nhất 15 phút dưới vòi nước chảy và mở to mí mắt, tham khảo ý kiến chuyên gia mắt. Chăm sóc y tế ngay lập tức nếu yêu cầu.

Khi nuốt phải:

Không làm nôn mửa Súc miệng với nước, gọi bác sĩ. Phải yêu cầu hỗ trợ y tế khi các ảnh hưởng đến sức khỏe ngày càng rõ rệt.

Lưu ý cho bác sĩ:

Triệu chứng: Thông tin, thông tin bổ sung về các triệu chứng và tác dụng thể hiện trong các cụm từ ghi nhãn GHS trong Phần 2 và trong đánh giá Độc tính ở Phần 11.

Việc xử lý: Xử lý triệu chứng (khử độc, chức năng sống).

Thuốc giải độc: Không có thuốc giải độc đặc trưng.

5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:

cacbon dioxide, bột chịu cồn, bột khô, Phun nước

Những phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn:

Vòi phun nước

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 06.05.2023
Sản phẩm: **PK 2000 5L low VOC R2**

Phiên bản: 2.0

(50412492/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 07.05.2023

Những mối nguy hiểm cụ thể:
sản phẩm phân hủy nguy hiểm được hình thành dưới điều kiện cháy.

Thiết bị bảo vệ đặc biệt:
Có thể yêu cầu phải có thiết bị hô hấp thích hợp.

Thông tin bổ sung:
Làm mát các thùng chứa đóng kín ở khu vực gần nguồn cháy. Loại bỏ những mảnh vụn cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn hóa chất theo các quy định chính thức. Thu gom nước chữa cháy bị nhiễm bẩn hóa chất riêng biệt, không được đến gần các hệ thống cống rãnh hay nước thải.

6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Những cảnh báo cá nhân:

Tránh hít hơi. Liên hệ trong trường hợp không khẩn cấp Sử dụng quần áo bảo hộ lao động. Đảm bảo hệ thống thông thoáng đầy đủ. Tránh xa các nguồn phát sinh tia lửa điện. Liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: Khuyến nghị sử dụng sản phẩm an toàn xem tại phần 7 và 8 trong phiếu an toàn hóa chất Thông tin về phương thức bảo vệ cá nhân xem chương 8.

Cảnh báo môi trường:

Không được thải ra cống rãnh hay luồng nước. Nếu sản phẩm chảy vào hệ thống cống rãnh, nên liên hệ ngay với công ty nước địa phương; trong trường hợp ô nhiễm sông, suối, hồ hay ao, liên hệ Cơ sở môi trường. Không thải vào tầng đất nền/đất.

Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Chứa và thu gom lượng tràn đổ bằng các vật liệu hấp thụ không cháy, vd. cát, đất, chất khoáng bón cây, diatomit và đặt trong thùng chứa thích hợp để xử lý theo Các quy định chất thải (xem phần 13). Nên rửa với chất tẩy; tránh sử dụng các dung môi. Đảm bảo hệ thống thông thoáng đầy đủ.

7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Hướng dẫn sử dụng

Trang bị hệ thống thông thoáng tốt tại khu vực làm việc (hệ thống hút thông thoáng cục bộ nếu cần thiết). Không đổ lại phần cặn vào các thùng chứa. Không được hút thuốc, ăn uống trong khu vực ứng dụng. Để tìm hiểu về bảo vệ cá nhân xem phần 8. Tuân theo luật về sức khỏe và an toàn nơi làm việc. Khi các nhân viên vận hành, dù có bụi nước hay không, phải làm việc bên trong phòng bụi nước, có thể hệ thống thông thoáng không đầy đủ để kiểm soát các hạt và hơi dung môi trong mọi trường hợp. Trong những trường hợp này họ nên trang bị thiết bị hô hấp k Tránh hít phải hóa chất dạng hơi hoặc hạt mịn. Phải lắp đặt thiết bị tắm và rửa mắt khẩn cấp tại khu vực làm việc. Tránh tiếp xúc với da, mắt và áo quần. Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp.

Phòng chống cháy nổ:

Tránh các nguồn phát sinh tia lửa điện: nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hở. Sản phẩm có thể phóng tĩnh điện: luôn luôn sử dụng chì tiếp đất khi di chuyển từ thùng này sang thùng khác và các thùng chứa tiếp đất. Đề nghị các nhân viên vận hành nên trang bị áo quần và giày chống tĩnh điện. Hơi dung môi nặng hơn không khí và lan rộng khắp các sàn nhà. Hơi nước hình thành hỗn hợp chất nổ với không khí. Các biện pháp chống cháy tương ứng nên được lưu ý. Sử dụng thiết bị chống cháy nổ.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 06.05.2023
Sản phẩm: **PK 2000 5L low VOC R2**

Phiên bản: 2.0

(50412492/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 07.05.2023

Hướng dẫn bảo quản

Tránh xa các tác nhân oxy hóa, các vật liệu kiềm mạnh và axit mạnh. Cách ly với các axit và các chất tạo axit.

Những vật liệu thích hợp cho thùng chứa: Thép không gỉ 1.4301 (V2), Polypropylen, Polyethyleneterephthalate (PET), Nhựa tổng hợp tỷ trọng thấp LDPE, Nhựa tổng hợp tỷ trọng cao HDPE, Thùng chứa phủ lớp sơn C222A/C221A, Phương tiện chứa phủ lớp sơn NOVOCAN S-G 500, Lò phủ men Vitalure 745, Vạch màu Valspar HXR008F màu đỏ, Bếp sơn mài KNS L-5X, nhựa phenol-epoxi EHD0022, nhựa phenol-epoxi Müller 79/14/3 (CH), Gốm lò sấy R 78433, Gốm lò sấy RDL 50

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Cất giữ thùng chứa khô ráo Tránh xa nguồn nhiệt Lưu giữ nơi mát mẻ, thông thoáng tốt Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp. Đóng các thùng chứa cẩn thận một khi đã mở và lưu trữ chúng thẳng đứng để tránh rò rỉ. Không hút thuốc. Không được tiếp cận với những cá nhân không được phép Luôn luôn giữ trong các thùng chứa của cùng vật liệu như thùng ban đầu của nó. Tuân theo các đề phòng trong nhãn hiệu. Cất giữ không làm lạnh.

Tính ổn định lưu trữ:

Nhiệt độ lưu trữ: 5.00 - 35.00 °C

8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

propan-1-ol, 71-23-8;

Giá trị TWA 100 ppm (ACGIHTLV)

Giá trị TWA 350 mg/m³ (OEL (VN))

Giá trị STEL 600 mg/m³ (OEL (VN))

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Bảo vệ đường hô hấp phù hợp: ví dụ nửa mặt nạ với bộ lọc kết hợp loại A1P2 Khi người lao động phải chịu nồng độ trên Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, họ phải sử dụng các thiết bị hô hấp được cấp phép thích hợp. Sử dụng nửa mặt nạ bảo vệ hô hấp A1P2 trong trường hợp tiếp xúc với các sol khí.

Bảo vệ tay:

Các quy trình thao tác nên được thiết kế phù hợp, chỉ cho phép sử dụng loại găng tay chống bắn dưng một lần, ví dụ như găng tay làm từ nitril hay cao su tổng hợp.

Bảo vệ mắt:

Điều chỉnh vừa kín kính an toàn (kính chống bắn tóe) (vd. EN 166), Yêu cầu nếu có nguy cơ tiếp xúc với mắt.

Bảo vệ toàn thân:

Áo quần bảo hộ chống tĩnh điện, Cá nhân nên trang bị áo quần chống tĩnh điện, làm chậm cháy làm bằng sợi tự nhiên và/ hay sợi tổng hợp chịu nhiệt.

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:

Không hít thở hơi/bụi nước Rửa mắt và vòi sen an toàn phải có thể tiếp cận dễ dàng. Tránh tiếp xúc với da, mắt và áo quần. Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp. Đảm bảo hệ thống thông thoáng đầy đủ. Có thể thực hiện được điều này bằng cách sử dụng hệ thống hút thông

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 06.05.2023

Sản phẩm: **PK 2000 5L low VOC R2**

Phiên bản: 2.0

(50412492/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 07.05.2023

thoáng và hút cục bộ. Nếu không có đủ điều kiện để duy trì nồng độ tại nơi làm việc dưới Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, phải trang bị các thiết bị hô hấp được cấp phép thích hợp. Cởi bỏ tất cả áo quần nhiễm bẩn hóa chất ngay lập tức và xử lý an toàn. Nên rửa sạch tay và/ hay mặt trước khi nghỉ ngơi và vào cuối ca. Giữ riêng biệt khỏi thực phẩm và nguyên liệu cung cấp.

9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Dạng:	chất lỏng	
Màu sắc:	không màu	
Mùi:	giống cồn	
Giá trị pH:	10.0 - 11.0	
Điểm nóng chảy:	không được xác định	
bắt đầu sôi:	không được xác định	
Điểm chớp cháy:	> 35 °C	(ISO 3679)
Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas):	Chất lỏng và hơi dễ cháy.	
Giới hạn nổ dưới (LEL):	36 g/m ³	
Nhiệt độ tự cháy:	> 200.00 °C	
Phân huỷ do nhiệt:	Không phân huỷ nếu được cất trữ và sử dụng như được chỉ dẫn/ quy định.	
Tự bắt cháy:	Không xác định rõ	
Khả năng tự gia nhiệt:	Không phải là vật liệu có khả năng tự nóng lên	
Nguy cơ nổ:	không nổ	
Những đặc tính làm tăng cháy:	không cháy lan	
Áp suất hơi:	27.60 hPa (20 °C)	(được tính toán)
	168.20 hPa (50 °C)	(được tính toán)
Tỷ trọng:	0.975 g/cm ³ (20 °C)	
Tỷ trọng hơi (không khí):	Nhẹ hơn không khí.	
Tính tan trong nước:	không có sẵn	
Khả năng pha trộn với nước:	có thể pha trộn	
Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow):	không áp dụng đối với hỗn hợp chất	

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 06.05.2023
Sản phẩm: **PK 2000 5L low VOC R2**

Phiên bản: 2.0

(50412492/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 07.05.2023

Tính nhớt, động học:

(40 °C)
không được xác định
6.0 mm²/s
(20 °C)

Thời gian chảy:

< 30 s

(DIN EN ISO 2431; 3 mm)

10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những điều kiện cần tránh:

Tránh nhiệt. Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp. Tránh làm lạnh.

Phân huỷ do nhiệt:

Không phân huỷ nếu được cất trữ và sử dụng như được chỉ dẫn/ quy định.

Những chất cần tránh:

các chất tạo axit, Tránh xa các chất có tính axit hay kiềm cao cũng như các chất oxy hóa để tránh phản ứng tỏa nhiệt., các axit

Những phản ứng nguy hiểm:

Hơi có thể hình thành hỗn hợp dễ cháy với khí.

Không có các sản phẩm phân huỷ nguy hại nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Tính ổn định hóa học:

Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Khả năng phản ứng:

Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

11. Thông tin về độc tính

Các đường tiếp xúc

Đánh giá độ độc cấp tính

Tiếp xúc với nồng độ hơi dung môi thành phần vượt quá giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp đã nêu có thể gây tác động xấu cho sức khỏe như kích ứng màng nhầy và hệ hô hấp và tác động xấu lên thận, gan và hệ thần kinh trung ương. Các triệu chứng và các dấu hiệu

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Triệu chứng

Thông tin, thông tin bổ sung về các triệu chứng và tác dụng được thể hiện trong các cụm từ ghi nhãn GHS trong Phần 2 và trong đánh giá Độc tính ở Phần 11.

Kích ứng

Đánh giá tác động kích ứng:

Không gây kích ứng da. Có thể gây tổn thương nghiêm trọng cho mắt.

Dị ứng da/hô hấp

Đánh giá tính nhạy cảm:

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Gây đột biến tế bào

Đánh giá khả năng gây đột biến:

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Chất gây ung thư

Đánh giá khả năng gây ung thư:

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Độc đối với sinh sản

Đánh giá độ độc đến sinh sản:

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Độc tính gia tăng

Đánh giá vấn đề quái thai:

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Độ độc lên cơ quan đích đặc trưng (phơi nhiễm đơn)

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Độ độc liều lượng lặp lại và cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)

Đánh giá độ độc liều lượng lặp:

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Nguy cơ khi hít vào

Không nhận thấy nguy cơ khi hít phải.

12. Thông tin về sinh thái

Độc sinh thái

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:

Không có các kết quả thí nghiệm cho sản phẩm này. Không được thải ra cống rãnh hay luồng nước.

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Đặc tính không ổn định

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:

Không có sẵn các dữ liệu.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 06.05.2023
Sản phẩm: **PK 2000 5L low VOC R2**

Phiên bản: 2.0

(50412492/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 07.05.2023

Tính bền và tính biến chất

Đánh giá phân huỷ sinh học và tính khử (H₂O):

Không dữ liệu nào cho thấy có liên quan đến quá trình phân huỷ sinh học và bài tiết.

Khả năng tích lũy sinh học

Khả năng tích lũy sinh học:

Không có sẵn các dữ liệu.

13. Thông tin về thải bỏ

Không thải vào cống rãnh/nước mặt/nước ngầm.

Tuân theo các yêu cầu pháp luật quốc gia và địa phương.

Bao bì nhiễm bẩn hoá chất:

Bao bì nhiễm bẩn nên được trút ra tối đa có thể và được xử lý theo cách thức tương tự như chất/sản phẩm.

14. Thông tin khi vận chuyển

Vận chuyển nội địa:

Số UN hoặc số ID:	UN 1993
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	FLAMMABLE LIQUID, N.O.S. (PROPAN-1-OL/N-PROPANOL)
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	3
Nhóm đóng gói:	III
Mối nguy hiểm về môi trường:	không
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng:	Chưa có thông tin

Vận tải đường thủy

IMDG	
Số UN hoặc số ID:	UN 1993
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	FLAMMABLE LIQUID, N.O.S. (PROPAN-1-OL/N-PROPANOL)
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	3
Nhóm đóng gói:	III
Mối nguy hiểm về môi trường:	không Ô nhiễm hàng hải: KHÔNG
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng:	EmS: F-E; <u>S-E</u>

Sea transport

IMDG	
UN number or ID number:	UN 1993
UN proper shipping name:	FLAMMABLE LIQUID, N.O.S. (PROPAN-1-OL/N-PROPANOL)
Transport hazard class(es):	3
Packing group:	III
Environmental hazards:	no Marine pollutant: NO
Special precautions for user:	EmS: F-E; <u>S-E</u>

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 06.05.2023
 Sản phẩm: **PK 2000 5L low VOC R2**

Phiên bản: 2.0

(50412492/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 07.05.2023

Vận tải hàng không		Air transport	
IATA/ICAO		IATA/ICAO	
Số UN hoặc số ID:	UN 1993	UN number or ID number:	UN 1993
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	FLAMMABLE LIQUID, N.O.S. (PROPAN-1-OL/N-PROPANOL)	UN proper shipping name:	FLAMMABLE LIQUID, N.O.S. (PROPAN-1-OL/N-PROPANOL)
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	3	Transport hazard class(es):	3
Nhóm đóng gói:	III	Packing group:	III
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không cần đánh dấu là nguy hiểm cho môi trường	Environmental hazards:	No Mark as dangerous for the environment is needed
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng:	Chưa có thông tin	Special precautions for user:	None known

15. Thông tin về pháp luật

Những quy định khác

Phiếu An toàn hóa chất (SDS) được biên soạn theo các quy định quốc tế về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan:

- Luật hóa chất.
 - Nghị định 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và các thông tư hướng dẫn liên quan, cũng như các quy định thay thế (nếu có).
 - Nghị định 42/2020/NĐ-CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.
 - Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- Khi có bất cứ văn bản pháp luật mới thay thế, chúng tôi sẽ tự động kiểm và cập nhật các thông tin, dữ liệu của phiếu An toàn hóa chất này.

16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Đối với các hệ thống nhiều bao bì tuân theo bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu của các thành phần. Yêu cầu người sử dụng có kiến thức và chuyên môn về hóa chất.

Những hàng thẳng bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.